TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM X** **TỈNH HÀ T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm X, ngày 19 tháng 04 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 24/9/1977.

Trú quán: Thôn Hưng D, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

- Bị đơn: Anh Đậu Xuân K, sinh 15/07/1970.

Trú quán: Thôn Hưng D, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 điều 51; điều 53; điều 54; điều 55; điều 57, điều 81; điều 82; điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7, điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy đinh về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 04 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 04 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị T và anh Đậu Xuân K.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*** Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Đậu Xuân K xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 2 con chung là Đậu Xuân Tuấn L, sinh ngày 12/10/1999 và Đậu Xuân B, sinh ngày 05/06/2006.

Vợ chồng thỏa thuận việc nuôi con như sau: Con trai Đậu Xuân Tuấn L. hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành việc con ở với ai là tùy thuộc vào ý chí và nguyện vọng của con nhưng chị T, anh K đều phải có trách nhiệm và nghĩa vụ với con (T L) cho đến khi con có việc làm và tự nuôi sống được bản thân mình (Có thu nhập). Giao Đậu Xuân B cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành, chị T không yêu cầu anh Kiều đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Đậu Xuân K có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

*** Về tài sản:** Chị Nguyễn Thị T và anh Đậu Xuân K xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Đậu Xuân K xác nhận vợ chồng vay nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T và anh Đậu Xuân K thỏa thuận chị T có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm X, tỉnh Hà T theo biên lai số 0005425, ngày 12 tháng 03 năm 2019. Trả lại cho chị Tuyết 150.000đ tiền tạm ứng án phí Tuyết đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hà T;
- Viện kiểm sát huyện Cẩm X;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm X;
- UBND xã Cẩm H (để xóa tên trong sổ đăng ký kết hôn tháng 9/ 1998);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị MT